

# NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM NHỮNG NĂM 1936-1941

PGS, TS TRẦN TRỌNG THƠ

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

1-7-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

8-7-2022

*Ngày duyệt đăng:*

15-7-2022

**Tóm tắt:** Đồng chí Nguyễn Văn Cừ<sup>1</sup> là nhà lãnh đạo xuất sắc, một tâm gương cộng sản mẫu mực của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ khi trở thành người cộng sản cho đến lúc hy sinh, đảm trách những cương vị lãnh đạo cao cấp của Đảng, là Tổng Bí thư của Đảng khi chưa tròn 26 tuổi, tài năng lãnh đạo và đức độ của người cộng sản, nhà lãnh đạo Nguyễn Văn Cừ đã kết tinh thành những công hiến rất to lớn cho cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong những năm đồng chí từ Côn Đảo trở về, tham gia rồi trở thành người đứng mũi, chịu sào trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Từ khóa:**

*Nguyễn Văn Cừ; cống hiến cho cách mạng; 1936-1941*

## 1. Trực tiếp tham gia, chỉ đạo khôi phục hệ thống tổ chức Đảng, kiện toàn Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lãnh đạo phong trào cách mạng

Mùa Đông năm 1936, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng hơn 400 tù chính trị ở Đông Dương được trả tự do theo Sắc lệnh ngày 29-9-1936 của Tổng thống Pháp. Ngay sau khi rời địa ngục trần gian Côn Đảo, trở về Bắc Kỳ, đồng chí đã lao vào hoạt động, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tái lập cơ quan lãnh đạo của Xứ Đảng bộ Bắc Kỳ để lãnh đạo phong trào cách mạng.

Tại Hà Nội, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bắt liên lạc với các đồng chí vừa thoát khỏi nhà tù đế quốc hoặc từ nước ngoài trở về, như Hạ Bá Cang,

Tô Hiệu, Lương Khánh Thiện, Trần Quý Kiên, Nguyễn Văn Minh..., trên cơ sở đó thành lập cơ quan lãnh đạo của toàn xứ Bắc Kỳ lấy tên là “Ủy ban sáng kiến” vào cuối năm 1936.

Sau khi thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng các đồng chí trong Ủy ban phân công nhau bắt mối với các cơ sở đảng ở nhiều địa phương để khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong xứ. Ủy ban sáng kiến mở một hiệu buôn bán thực phẩm lấy tên là “Sống” tại số 16-bis, phố Hàng Da (Hà Nội) để làm địa điểm liên lạc, chấp mối với các nơi, đưa đón các tù chính trị<sup>2</sup>. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí trong Ủy ban sáng kiến, các cơ

sở đảng được khôi phục và tổ chức ở nhiều địa phương, nhất là những nơi trọng yếu như Hà Nội, Hải Phòng, các trung tâm công nghiệp, tập trung nhiều công nhân như Quảng Ninh, Nam Định. Một số địa phương tiến tới thành lập các cơ quan lãnh đạo như huyện ủy, tỉnh ủy, thành ủy. Cùng với sự khôi phục của tổ chức đảng, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ cũng từng bước lên cao. Trên cơ sở đó, vào tháng 5-1937, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng các đồng chí trong Ủy ban sáng kiến tổ chức cuộc họp tại Hà Nội<sup>3</sup> thành lập Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Minh, Tô Hiệu, Nguyễn Văn Cừ, Hạ Bá Cang, Đặng Việt Châu, Đinh Xuân Nhạ, Đặng Xuân Khu, Lương Khánh Thiện...

Sự hình thành Ủy ban sáng kiến, rồi sau đó phát triển thành Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ là cơ sở để Xứ ủy chính thức được thành lập vào tháng 9-1937, đặt dấu mốc quan trọng cho sự phát triển của phong trào cách mạng Bắc Kỳ. Kết quả đó là nỗ lực chung của các chiến sĩ cộng sản ở Bắc Kỳ, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ góp phần rất quan trọng, là một trong những người khởi xướng và trực tiếp bắt tay tái lập cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Bắc Kỳ.

Thực hiện sự phân công của Xứ ủy Bắc Kỳ, tháng 8-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và Hạ Bá Cang đại diện cho Đảng bộ Bắc Kỳ tham dự Hội nghị Trung ương mở rộng (họp trừ bị vào các ngày 24-8, 25-8, 26-8, 31-8 và đêm 1-9; chính thức từ ngày 2 đến ngày 4-9-1937, tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định).

Hội nghị Trung ương tập trung bàn và giải quyết những vấn đề về công tác tổ chức của Đảng trong tình hình mới. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ trình bày báo cáo “về công tác quần chúng”, phân tích sâu sắc tình hình thực tế phong trào quần chúng, những yêu cầu mới và phương hướng trong công tác quần chúng của Đảng. Báo cáo

của đồng chí Nguyễn Văn Cừ có ý nghĩa rất quan trọng trong hoàn cảnh nội bộ BCH TƯ và Ban Chỉ huy ở ngoài chưa đạt được sự thống nhất cao một số vấn đề về phương châm hoạt động, về cách thức tổ chức và lãnh đạo quần chúng; là một cơ sở quan trọng để Hội nghị thống nhất chủ trương về công tác quần chúng của Đảng. Theo đó, Đảng phải có đường lối chính trị mới, phương pháp tổ chức mới để đoàn kết đông đảo quần chúng trong một mặt trận thống nhất chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do, cơm áo, hòa bình; chủ trương tận dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tổ chức quần chúng; đoàn kết những lực lượng dân chủ, chống khủng bố trắng, đòi các quyền tự do dân chủ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng Hội nghị hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng, nhất là ở thành thị, các trung tâm công nghiệp lớn, các vùng kinh tế, chính trị quan trọng; đẩy mạnh phát triển đảng viên theo phương châm “thà có đảng viên ít mà tốt hơn là có đảng viên nhiều mà bị động và phức tạp”<sup>4</sup>. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng các đồng chí lãnh đạo cốt cán của Đảng quan tâm xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung Kỳ, chủ trương do Đảng bộ Trung Kỳ chưa đủ điều kiện lập Xứ ủy nên các tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh đặt dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ; Trung ương sẽ thành lập một Ủy ban liên tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo của Trung ương để lãnh đạo các tỉnh còn lại trong xứ.

Do được tôi luyện trong nhà tù đế quốc, thể hiện rõ năng lực tổ chức và hiệu quả trong lãnh đạo công tác xây dựng Đảng ở Bắc Kỳ, có những ý kiến đóng góp sắc sảo, đặc biệt là những luận giải về công tác quần chúng, công tác mặt trận, và quyết tâm đấu tranh chống các xu hướng sai lầm “biệt phái cô độc, tả khuynh” và “hữu khuynh, thoả hiệp” trong hàng ngũ Đảng, tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ am hiểu con đường

chính trị và những sách lược tổ chức coi đó là một nhân tố bảo đảm năng lực lãnh đạo của Đảng..., đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận được sự tín nhiệm cao, được bổ sung vào BCH TƯ, được Trung ương bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Sau Hội nghị, với chức trách là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ. Cuối tháng 11-1937, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Liên Xứ ủy Bắc Kỳ - Bắc Trung Kỳ được thành lập, đồng chí Hoàng Văn Nộn (có một số tài liệu ghi Hoàng Văn Nộn) làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ thường xuyên làm việc, chỉ đạo Liên Xứ ủy lãnh đạo tổ chức đảng và quần chúng ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, tăng cường các mối quan hệ giữa Liên Xứ ủy với các Đảng bộ Ninh Bình, Bắc Ninh, Hòn Gai; quyết định bố trí các đồng chí Hạ Bá Cang và Tô Hiệu đang bị mật thám theo dõi rút vào bí mật. Đầu năm 1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ vào Sài Gòn để chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp phụ trách việc bí mật liên lạc với một số liên lạc viên của Đảng Cộng sản Pháp, viết các bài báo trên tờ *Le Peuple (Dân chúng)*...<sup>5</sup>.

Trong các ngày 29, 30-3-1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ tham dự Hội nghị BCH TƯ Đ tại Tân Thới Nhất, gần Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định. Đồng chí cùng Hội nghị xác định vấn đề lập Mặt trận Dân chủ thống nhất là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng nhằm lôi kéo quần chúng, cả các đảng phái cải lương có xu hướng liên hiệp hành động, đưa phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hòa bình tiến lên trong điều kiện khó khăn, phức tạp. Về xây dựng Đảng, Hội nghị quyết định “khuếch trương và củng cố cơ sở đảng”, củng cố những cơ sở đã có, lập cơ sở mới, chú trọng phát triển ở các thành phố, đồn điền, vùng công nghiệp tập trung; quy

định nguyên tắc về mối quan hệ giữa các tổ chức Đảng bí mật và công khai: “vô luận công khai hay bí mật đều phải phục tùng cơ quan chỉ huy của Đảng, bộ phận công khai không phải là một cơ quan bình hàng với Trung ương hay các cấp bộ tương đương, nó chỉ là một bộ phận trong công tác của Đảng”<sup>6</sup>. Trước tình hình tổ chức đảng ở Trung Kỳ vẫn chịu sự lãnh đạo từ nhiều đầu mối, xét thấy các tổ chức đảng ở Trung Kỳ đã phát triển và liên lạc được với nhau, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng Hội nghị quyết định “tổ chức lại Xứ ủy Trung Kỳ và giao lại cho xứ ủy này trực tiếp chỉ đạo ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh”<sup>7</sup>.

Đặc biệt, tại Hội nghị, với uy tín, đức độ, bản lĩnh đã được thử thách, nhất là tài năng, khả năng lãnh đạo và sức quy tụ thể hiện qua thực tiễn hoạt động và qua những luận điểm sắc sảo về nhận định tình hình, về phương hướng hoạt động của Đảng trong tình hình mới, *đồng chí Nguyễn Văn Cừ được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Tổng Bí thư khi chưa tròn 26 tuổi*.

## **2. Tỏa sáng tài năng, đức độ, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết chèo lái phong trào cách mạng trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng**

Đảm trách nhiệm vụ Tổng Bí thư trong tình hình thế giới và Đông Dương xuất hiện những yếu tố bất lợi cho phong trào cách mạng, nguy cơ chiến tranh phát xít đang đến gần, chính quyền thuộc địa gia tăng các hoạt động trấn áp, trong Đảng xuất hiện những quan điểm khác nhau vừa mang tính “tả” khuynh, vừa “hữu” khuynh trong công tác quần chúng..., đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã dốc hết tài năng và tâm lực, lúc ra Bắc, lúc vào Nam để chèo lái phong trào cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết HNTƯ tháng 3-1938, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tích cực chỉ đạo công tác xây dựng các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

Đối với Đảng bộ Trung Kỳ, cùng tập thể BCHTU, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo thành lập lại cơ quan lãnh đạo cấp xứ, tránh tình trạng phân tán trong lãnh đạo. Đầu tháng 4-1938, Xứ ủy Trung Kỳ được lập lại, đồng chí Nguyễn Chí Diểu làm Bí thư. Xứ ủy đóng cơ quan ở Huế. Sau khi Xứ ủy Trung Kỳ được tái lập, hệ thống tổ chức Đảng trong xứ cũng được xây dựng, củng cố.

Đối với Đảng bộ Bắc Kỳ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ về mọi mặt. Từ tháng 8-1938 đến tháng 8-1939, Xứ ủy mở nhiều cuộc hội nghị Xứ ủy, hội nghị đại biểu Đảng bộ Bắc Kỳ để bàn biện pháp củng cố, phát triển tổ chức Đảng, gây cơ sở ở những nơi có sẵn mối liên lạc, thu nạp đảng viên mới; chuyển một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt vào hoạt động bí mật; đề phòng những phần tử khiêu khích, cơ hội chui vào Đảng; chuẩn bị đề phòng chính quyền thuộc địa đàn áp... Nhận định về sự chỉ đạo và giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng bộ Bắc Kỳ những năm 1938-1939, đồng chí Đào Duy Kỳ, phụ trách Đoàn Thanh niên Dân chủ năm 1938, viết: “Vai trò của đồng chí Cừ rất quan trọng... Chủ trương của đồng chí Nguyễn Văn Cừ về ái hữu, nghiệp đoàn, tổ chức tranh đấu rất sát, rất đúng. Đồng chí rất chú ý đào tạo cán bộ, thanh niên, công nhân. Đối với tởrốtkit thì kiên quyết không hợp tác”<sup>8</sup>. Chính nhờ thành công của công tác xây dựng hệ thống tổ chức đảng, xây dựng cơ quan lãnh đạo, chuẩn bị tốt công tác đề phòng tình hình xấu diễn ra nên khi Chiến tranh thế giới II bùng nổ, chính quyền thuộc địa thi hành chính sách đàn áp, Đảng bộ Bắc Kỳ đã hạn chế được tổn thất.

Tại Nam Kỳ, sau khi đồng chí Nguyễn Văn Cừ đảm nhiệm chức Tổng Bí thư, hệ thống tổ chức của Đảng bộ Nam Kỳ được củng cố lại. Đảng bộ được phân chia thành 4 liên tỉnh bộ và 1 khu bộ,

do 4 liên tỉnh ủy và 1 khu ủy phụ trách. Xứ ủy Nam Kỳ liên tục được củng cố, thường xuyên đề ra những biện pháp chấn chỉnh tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng BCHTU chỉ đạo Đảng bộ Nam Kỳ phải tăng cường công tác vận động công nhân, qua gây dựng cơ sở rộng rãi, vững vàng ở những nơi công nhân tập trung như các đô thị, đồn điền, để bảo đảm “vai trò lãnh đạo thực tế của vô sản giai cấp trong công cuộc cách mạng”<sup>9</sup>.

Có thể thấy, dưới sự lãnh đạo của BCHTU, do đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư, cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng được khôi phục và được củng cố, có bước phát triển, mạnh nhất là ở Trung Kỳ và Nam Kỳ. Cùng với sự hồi phục và phát triển của hệ thống tổ chức, số lượng đảng viên cũng tăng lên nhanh chóng. Vào tháng 2-1939, số lượng đảng viên ở ba kỳ là 2064 đồng chí<sup>10</sup>. Sự khôi phục và phát triển của tổ chức Đảng, nhất là của các cơ quan lãnh đạo thể hiện sự nỗ lực của toàn Đảng, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BCHTU, trong đó, có đóng góp và vai trò to lớn của người đứng đầu toàn Đảng là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ kịp thời phát hiện và xử lý về mặt tổ chức đối với những cấp ủy có sai lầm về chính trị, nghiêm khắc uốn nắn những bất đồng, những lệch lạc, “tả” khuynh, hữu khuynh trong nhận thức tư tưởng của cán bộ đảng viên, đề cao nguyên tắc hoạt động của Đảng, thực hiện phê bình và tự phê bình để Đảng đủ năng lực lãnh đạo.

Trước tình trạng các đồng chí trong Liên Tỉnh ủy Cần Thơ mắc sai lầm “hành động ngược lại chính sách của Đảng”<sup>11</sup>, không thông báo cho các cấp ủy bên dưới thông tri của Trung ương, phê phán những chỉ thị của Trung ương, Trung ương đã gửi thư cho Xứ ủy Nam Kỳ và tất cả các đồng chí uốn nắn những sai

lâm trên. Ngày 2-10-1938, Ban Trung ương ra Nghị quyết tạm thời đình chỉ chức vụ của 3 đồng chí có sai lầm trong cơ quan Liên Tỉnh ủy Cần Thơ; giao cho Liên Tỉnh ủy lựa chọn các đồng chí khác thay thế. Hành động kiên quyết, kịp thời của BCH TƯ do đồng chí Nguyễn Văn Cừ đứng đầu đã bảo đảm tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng; kịp thời loại trừ những mầm mống của sự biệt phái, mất đoàn kết trong Đảng bộ Nam Kỳ.

Từ đầu năm 1939, khi chính quyền thuộc địa bắt đầu hạn chế các hoạt động dân chủ, từng bước trấn áp các tổ chức cách mạng, tình hình diễn biến theo hướng bất lợi cho cuộc đấu tranh đòi dân chủ, tự do, cơm áo của nhân dân, làm nảy sinh những ý kiến khác nhau về xác định phương hướng, về công tác Mặt trận, về tổ chức lãnh đạo đấu tranh. Đặc biệt, trong dịp bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ (16-4-1939) tại Nam Kỳ, trong nội bộ Đảng xuất hiện quan điểm bất đồng, tranh luận công khai trên báo *Dân chúng* về những vấn đề liên quan đến những vấn đề chiến lược, sách lược của Mặt trận Dân chủ... Những quan điểm bất đồng này có xu hướng chỉ trích lẫn nhau một cách công khai sau khi các ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ bị thất bại trong cuộc bầu cử. Trong điều kiện không thể xuất hiện tại Nam Kỳ<sup>12</sup>, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận thấy có hiện tượng thiếu thống nhất ý chí và hành động trong một số đồng chí, cần thiết phải tiến hành khẩn trương, nghiêm túc cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, trên cơ sở đó tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Trước ngày bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết nhiều bài về Mặt trận Dân chủ, nhằm chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho cử tri thấy rõ trách nhiệm của mình. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ còn cử người đưa thư vào Nam Kỳ cho đồng chí Võ Văn Tần và Nguyễn Thị Minh Khai, căn dặn chi tiết, cụ thể về vấn đề đoàn kết nội bộ, nhằm tập

trung sức lực ủng hộ Mặt trận dân chủ, đấu tranh không khoan nhượng với bọn Tờrôtkít.

Sau cuộc bầu cử, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm *Tự chỉ trích*, xuất bản tháng 7-1939. *Tự chỉ trích* thể hiện một bản lĩnh, dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật với tinh thần “không bi quan hoang hốt mà cũng không đắc chí tự mãn, để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ”<sup>13</sup>, Đảng cần chiến thắng, chống và loại trừ cả “xu hướng “tả khuynh”, cô độc” hoặc “xu hướng thỏa hiệp, hữu khuynh”, “lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mệnh”<sup>14</sup> trong hàng ngũ của Đảng. *Tự chỉ trích* đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng, nhằm củng cố và tăng cường sự thống nhất trong Đảng, nâng cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng, giáo dục quần chúng, giáo dục đảng viên, đưa phong trào phát triển tiến lên. “Nhưng bao giờ sự chỉ trích cũng là tự chỉ trích Bônsovích”<sup>15</sup>, sau khi thảo luận rõ ràng rồi, thì bao giờ “thiếu số cũng phải phục tùng đa số và chừng ấy chỉ có một ý chí duy nhất là ý chí của Đảng, ngàn người sẽ như một để thực hành ý chí ấy”<sup>16</sup>. Hoàn toàn không chấp nhận tự phê bình và phê bình theo lối “đặt cá nhân mình lên trên Đảng, đem ý kiến riêng - dù cho đúng - đối chọi với Đảng, vịn vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm bè phái chia rẽ trong hàng ngũ Đảng”<sup>17</sup>. Tự phê bình, phê bình phải thực hiện công khai, mạnh dạn, thành thật vạch những lầm lỗi của mình và tìm phương hướng sửa chữa, khắc phục, làm như thế “không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ”, làm như thế không sợ địch nhân chửi rủa vu cáo Đảng, không sợ “nói giáo cho giặc”, trái lại, “nếu “đóng kín cửa bảo nhau”, “giữ cái vỏ thống nhất mà bè trong thì hỏng lớn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính

là đề cho quân thù chửi rủa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”<sup>18</sup>. Với tinh thần đó, *Tự chỉ trích* thẳng thắn chỉ ra những nguyên nhân, khuyết điểm dẫn đến thất bại trong cuộc tranh cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, thẳng thắn phê phán một số ý kiến và hành động hoặc quá “tả”, hoặc quá “hữu” của các đồng chí trong nội bộ Đảng; đồng thời, chỉ rõ quan điểm, đường lối, chính sách đúng đắn và những kinh nghiệm lớn của Đảng trong quá trình thực hiện Mặt trận Dân chủ.

Tác phẩm *Tự chỉ trích* của đồng chí Nguyễn Văn Cừ không chỉ là những chỉ đạo kịp thời về mặt sách lược, đáp ứng yêu cầu trước mắt, là lợi khí đấu tranh bảo vệ đường lối đúng đắn của Đảng trong công tác mặt trận thời kỳ Mặt trận Dân chủ, mà còn hàm chứa những vấn đề lý luận xuất sắc có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng Đảng về tư tưởng lúc đó cũng như sau này.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới II nổ ra, chính quyền thuộc địa tại Đông Dương thi hành chính sách cực kỳ phản động, chĩa mũi nhọn đàn áp vào Đảng Cộng sản. Trước thay đổi của thời cuộc, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ một mặt quan tâm lãnh đạo bảo vệ, củng cố tổ chức và các cơ quan lãnh đạo của Đảng, một mặt tìm hướng đi lên cho cách mạng Việt Nam.

Ngày 8-9-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì cuộc họp của Xứ ủy Bắc Kỳ tại làng Vạn Phúc (tỉnh Hà Đông) đề ra chủ trương và các biện pháp bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, chuẩn bị những cơ sở vững chắc, chủ yếu là ở vùng nông thôn, miền núi làm nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, củng cố lực lượng lâu dài. Tại hội nghị này, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo củng cố lại Xứ ủy Bắc Kỳ, phân công đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Xứ ủy thay đồng chí Hoàng Văn Nôn - Bí thư Xứ ủy đã bị bắt.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Xứ ủy Bắc Kỳ khẩn trương chuyển hướng hoạt động, chống khủng bố, phân công cán bộ đi bắt mối liên lạc, gây dựng cơ sở đảng, cơ sở cách mạng ở vùng nông thôn và miền núi thuộc các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang, tiến hành phân chia khu vực đồng bằng châu thổ sông Hồng, vùng duyên hải Đông Bắc và các tỉnh dọc đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Lào Cai thành các liên tỉnh. Sự ra đời của các liên tỉnh và liên tỉnh ủy trên đây là một sáng tạo của Đảng bộ Bắc Kỳ xuất phát từ những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, phù hợp với hoàn cảnh các cơ quan lãnh đạo của Đảng bị địch khủng bố ác liệt, giao thông liên lạc rất khó khăn.

Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đứng đầu gửi thông cáo cho các cấp bộ đảng vạch ra những nét đầu tiên về phương hướng và biện pháp hoạt động trong tình hình mới. Thông cáo yêu cầu các đảng viên trong toàn Đảng phải nhận thức sâu sắc về vấn đề dân tộc giải phóng và phải nỗ lực tuyên truyền giáo dục quần chúng tinh thần dân tộc giải phóng ấy; tiến hành các biện pháp bảo vệ Đảng, bảo vệ các đoàn thể cách mạng. Những chủ trương và biện pháp hoạt động mới của BCH TƯ và của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã giúp nhiều đảng bộ địa phương chuyển đổi phương thức hoạt động, giảm những tổn thất về tổ chức, về cán bộ do khủng bố của địch gây ra.

Cũng trong thời gian này, việc một số lãnh đạo cao cấp của Đảng bị bắt hoặc từ trần<sup>19</sup> đã gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động của BCH TƯ. Trước những vấn đề về tư tưởng, về tổ chức đặt ra trên đây, trên cương vị Tổng Bí thư, bằng uy tín, kinh nghiệm, bản lĩnh và sự sắc sảo về lý luận, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua khó khăn, giữ vững sự đoàn

kết, nhất trí trong cơ quan đầu não của Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận thấy, đã đến lúc khép lại thời kỳ đấu tranh đòi dân sinh dân chủ để tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Trong Thông cáo ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng nêu rõ: “tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”<sup>20</sup>.

Hướng đến mục tiêu dân tộc giải phóng đòi hỏi phải có những nhận thức mới về mặt lý luận và quan điểm, đường lối chỉ đạo và phương pháp đấu tranh. Nhận thức rõ yêu cầu đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tìm mọi cách vượt qua khó khăn, nguy hiểm trở lại Nam Kỳ hoạt động, tập trung trí tuệ của Trung ương hoạch định những chủ trương mới, ứng phó với những chuyển biến của thời cuộc.

Từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, tại Bà Điểm (Hóc Môn - Gia Định), Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ triệu tập và chủ trì Hội nghị BCHTU. Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ cùng các đồng chí Trung ương phân tích về bản chất của chiến tranh thế giới, về tình hình quốc tế, trong xứ, phân tích thái độ các giai cấp trong xã hội, xu hướng chính trị của các đảng phái, tôn giáo và xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt nhất ở Đông Dương lúc này là mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với đế quốc Pháp... Trên cơ sở đó, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí Trung ương đi đến một quyết định lịch sử là *đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của cách mạng Đông Dương*. Từ tư duy đó, đồng chí cùng Hội nghị xác định những vấn đề cốt yếu của cách mạng: đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, đặt quyền lợi dân tộc lên hàng đầu cho tất cả các vấn đề của cuộc cách mạng; thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tranh đấu thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương;

kết quả của cuộc cách mạng ấy là việc thiết lập được chính quyền dân chủ cộng hòa chứ không phải là chính quyền Xô viết công-nông-binh như đã đề ra trước đây; thực hiện “Chiến thuật tuyên truyền”, trong đó tập trung vào “tinh thần phản đế và nhằm đến cái mục đích đánh đổ đế quốc, đòi giải phóng dân tộc... “Mở rộng và nâng cao tinh thần dân tộc..., thống nhất lực lượng dân tộc là điều kiện cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp”<sup>21</sup>; “dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc”<sup>22</sup>. Để làm được nhiệm vụ lớn lao đó, Đảng phải “giác ngộ rõ cái sứ mệnh lớn lao ấy và đủ can đảm, đủ nghị lực, đủ sáng suốt để gánh vác nó”, phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về mọi mặt, tăng cường thống nhất ý chí và hành động từ Trung ương xuống đến chi bộ dựa trên lý luận cách mạng tiền phong là chủ nghĩa Mác-Lênin, trên nguyên tắc tập trung dân chủ của một đảng bônsovích, trên đường lối chính trị và những khẩu hiệu đúng đắn.

Hội nghị BCHTUĐ, tháng 11-1939 có ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới về năng lực tư duy, sáng tạo và sự nhạy bén chính trị của Đảng và của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Với sự khẳng định tính chất và nhiệm vụ cách mạng lúc này là giải phóng dân tộc, chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương, Hội nghị BCHTUĐ (11-1939) đã mở ra một thời kỳ đấu tranh mới: thời kỳ trực tiếp chuẩn bị lực lượng mọi mặt để giành chính quyền.

Trong khi chủ trương của HNTU tháng 11-1939 đã thổi một luồng sinh khí mới vào phong trào cách mạng đang diễn ra sôi nổi thì Đảng phải chịu một tổn thất to lớn. Ngày 17-1-1940, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ cùng đồng chí Lê Duẩn bị bắt tại cơ quan trên đường Nguyễn Tấn Nghiêm, thành phố Sài Gòn.

Sau một thời gian giam giữ, tra tấn, bắt lặc trước tinh thần bất khuất của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chính quyền thuộc địa mở các phiên tòa xét xử đồng chí. Trong phiên xét xử ngày 27-8-1940, Tòa tiểu hình Sài Gòn đã xét xử 17 bị cáo bị buộc tội có “âm mưu lật đổ”, vì các “bằng chứng”: “âm mưu tổ chức chiến dịch chống chính sách quân sự hóa, chuẩn bị nổi loạn có vũ trang và thực hiện các hoạt động phá hoại”<sup>23</sup>, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Dù không thể tìm “bằng chứng” xác thực về việc đồng chí Nguyễn Văn Cừ “tham gia phá hoại đường sắt” vào tháng 3-1940 vì đồng chí đã bị bắt trước đó 2 tháng, song, vào ngày 14-10-1940, Tòa án quân sự Sài Gòn vẫn kết án đồng chí Nguyễn Văn Cừ 5 năm tù giam và 20 năm cấm lưu trú (trên địa bàn Nam Kỳ) vì “can tội làm tổn hại đến quốc phòng”<sup>24</sup>.

Sau khi kết án, chính quyền thuộc địa chủ trương lưu đày đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng nhiều nhà lãnh đạo cách mạng tại Côn Đảo. Tuy nhiên, việc lưu đày chưa tiến hành thì cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ngày 23-11-1940. Chính quyền thuộc địa nhân cơ hội này quyết định tiêu diệt đồng chí và một số nhà lãnh đạo của Đảng. Chúng quyết định “hoãn lưu đày Côn Đảo” đối với đồng chí Nguyễn Văn Cừ và một số nhà lãnh đạo, chiến sĩ cách mạng với lý do đây là những người “đóng nhiều vai trò quan trọng khác nhau trong quá trình chuẩn bị phong trào nổi loạn”<sup>25</sup>. Từ tháng 3 đến tháng 5-1941, Tòa án quân sự Sài Gòn đã mở nhiều phiên xét xử nhiều nhà lãnh đạo của Đảng. Tại phiên xét xử ngày 25-3-1941, Tòa án thực dân kết án tử hình các đồng chí Võ Văn Tần, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập<sup>26</sup> do “phạm tội phá hoại”<sup>27</sup>.

Dã tâm của chính quyền thuộc địa quyết tử hình đồng chí Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí Hà Huy Tập, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai được thể hiện rõ trong bức điện số 2579-S ngày

17-5-1941 của Toàn quyền Decoux gửi Chính phủ Pháp. Toàn Quyền Đông Dương đề nghị Chính phủ Pháp không chấp nhận các kháng án đối với các bản án đã được tuyên, vì thứ nhất: các “đối tượng” là những người cộng sản “hết sức nguy hiểm” cho chính quyền thuộc địa Đông Dương; thứ hai, tất cả 4 đối tượng trên đều là thành viên của Ban Trung ương của Đông Dương Cộng sản Đảng vào thời điểm bị bắt. Toàn quyền Decoux vu cáo: “Ngoài tội phá hoại tuyến đường sắt Nam-Trung Kỳ đầu năm 1940, họ còn đóng vai trò tiên quyết trong việc thành lập các tổ chức cách mạng gây ra các cuộc bạo loạn vũ trang tháng 11 vừa qua tại Nam Kỳ... sẽ nguy hiểm khi thực hiện khoan hồng, đặc biệt cho những đối tượng được nói đến trong bức điện này”<sup>28</sup>. Ngày 17-8-1941, Toàn quyền Đông Dương điện thông báo cho các tòa án quân sự đặc biệt tại Nam Kỳ về quyết định của Chính phủ Pháp không chấp nhận các kháng án, đồng thời chỉ thị phải “Nghiêm túc thi hành và báo cáo”.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã anh dũng hy sinh cùng một số nhà lãnh đạo của Đảng tại một địa điểm gần Hóc Môn (Gia Định)<sup>29</sup>. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ hy sinh là một tổn thất lớn cho Đảng, song, những cống hiến to lớn của đồng chí về lý luận, về hoàn thiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc cũng như xây dựng và bảo vệ tổ chức Đảng, cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất đã tạo những tiền đề quan trọng về tư tưởng, tinh thần và lực lượng cho công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong những năm 1939-1945. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn là một tấm gương mẫu mực về tình thương yêu đồng chí và tác phong công tác sâu sát với thực tiễn, tinh thần kiên quyết đấu tranh tự hoàn thiện phẩm chất, đạo đức cách mạng của người cộng sản. Những luận điểm về



đường lối đấu tranh, về xây dựng Đảng, công tác quần chúng của Đảng, cũng như đức độ của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ có giá trị lâu bền, còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

1. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn có các tên, bí danh, bút danh là Phùng Ngọc Tường, Phùng, Vũ Giao, Tiết, Trí Cường, Trí Thành...

2. Tổng Chỉ huy quân đội Đông Dương: “Bản tin tình báo số 27, tháng 8 và 9 năm 1936”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

3. Xem “Báo cáo thường kỳ của Sở mật thám Đông Dương tháng 11 và 12 năm 1937”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

4, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.6, tr. 213, 359, 358, 561, 440- 445, 417, 620, 645, 620, 621, 623-624, 624, 756, 546-547, 552

5. Xem “Công văn tối mật số 738/s, ngày 10-2-1938, của Sở mật thám Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở mật thám Đông Dương, về các hoạt động lật đổ tại Đông Dương”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

8. Cuộc tọa đàm lấy hồi ký của học viên lớp 18 tháng Trường Nguyễn Ái Quốc, ngày 10-6-1963, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

12. Ngày 11-2-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị chính quyền thuộc địa bắt và cưỡng chế về nguyên quán. (Xem: Công văn mật số 587-S của Chánh sở mật thám Nam Kỳ, ngày 17-2-1936, “Về các hoạt động xuất phát từ các âm mưu

chính trị có khuynh hướng lật đổ trong khu vực người bản xứ ở Nam Kỳ”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng). Ngày 13-6-1939, Chính quyền thuộc địa ban hành Nghị định số 4244, buộc Nguyễn Văn Cừ “phải biệt xứ khỏi thành phố Hà Nội, Hải Phòng, các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Quảng Yên, Kiến An, Lạng Sơn, Lào Cai, bốn đạo quan binh thuộc Bắc Kỳ và toàn bộ lãnh thổ Nam Kỳ”, thời hạn biệt xứ là 20 năm (Xem Phụ trương *Tập san cảnh sát hình sự*, số 542, ngày 11-11-1939, trong tập *Dấu vết của những người bị án được tha bị biệt xứ* (theo Đạo luật ngày 27-5-1885), quyển số 27, quý III - 1939, tiếng Pháp, tr. 919-920

19. Đồng chí Hà Huy Tập, Ủy viên Thường vụ Trung ương bị bắt ngày 1-5-1938, bị giam một thời gian và bị trục xuất khỏi Nam Kỳ vào tháng 3-1939; đồng chí Nguyễn Chí Diểu, Ủy viên Thường vụ Trung ương lâm bệnh nặng, mất vào cuối năm 1938; đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Thường vụ Trung ương bị bắt ngày 22-6-1939 khi đến nộp thuế thân tại Sở nhập cư Sài Gòn với tên La Anh

23. Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Văn phòng AP, số I.834-C/API ngày 17-9-1940: “Báo cáo chính trị tháng 8-1940 của Thống đốc Nam gửi Toàn quyền Đông Dương”, tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh

24, 28. “Điện mật số 2579, ngày 17-5-1941, của Toàn quyền Đông Dương Decoux gửi Chính phủ Vichy”, tài liệu lưu tại Phòng Nghiên cứu lịch sử - Bộ Quốc phòng Pháp (SHD-Service Histoire de la Défense.), Château de Vincennes, Avenus de Paris - 94306 Vincennes Cedex, Cộng hòa Pháp

25. “Điện mật số 7824-N, ngày 12-12-1940, gửi cho Sở Mật thám Nam kỳ”, tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, TP. Hồ Chí Minh

26. “Điện số 3786 ngày 17-8-1941 của Phủ toàn quyền Đông Dương gửi các toàn án quân sự (ở Nam Kỳ)”, tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ II, TP. Hồ Chí Minh

27, 29. Sở mật thám Nam Kỳ: “Báo cáo tối mật về Hoạt động xuất phát từ các âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ tại các khu vực người bản xứ ở Nam Kỳ tháng 8-1941”, trong báo cáo viết Nguyễn Văn Cừ và một số lãnh đạo của Đảng bị thực dân Pháp xử bắn ngày 28-8-1941, tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, TP. Hồ Chí Minh.